

Số: 1238 /BC-ĐLDK

Hà Nội, ngày 17 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần.
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: (024) 22210288 Fax: (024) 22210388
- Email: quanhecodong@pvpower.vn
- Vốn điều lệ: 23.418.716.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: POW
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	27/NQ-ĐHĐCĐ	19/04/2022	Thông qua các nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của PV Power.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hồ Công Kỳ	Chủ tịch HĐQT - TVHĐQT không điều hành	26/06/2018	
2	Ông Lê Như Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	01/12/2018	
3	Ông Phạm Xuân Trường	Thành viên HĐQT không điều hành	26/06/2018	19/04/2022
4.1	Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên độc lập HĐQT	19/04/2019	27/05/2021
4.2	Bà Nguyễn Hoàng Yến	Thành viên HĐQT không điều hành	27/05/2021	
5	Bà Vũ Thị Tố Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	19/04/2019	
6	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	22/12/2020	
7	Ông Vũ Chí Cường	Thành viên độc lập HĐQT	27/05/2021	
8	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên HĐQT không điều hành	19/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Hồ Công Kỳ	02	100	
2	Lê Như Linh	02	100	

3	Phạm Xuân Trường	0		Có đơn xin từ nhiệm và không tham gia biểu quyết các vấn đề, nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT từ ngày 26/11/2021. ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm ngày 19/4/2022
4	Nguyễn Hoàng Yến	02	100	
5	Vũ Thị Tố Nga	02	100	
6	Nguyễn Anh Tuấn	02	100	
7	Vũ Chí Cường	02	100	
8	Nguyễn Thị Ngọc Bích	0		Được bầu là Thành viên HĐQT từ ngày 19/4/2022

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo và giám sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần (PV Power) thông qua việc:

3.1. Thường xuyên tổ chức, chủ trì, đồng chủ trì, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, cụ thể:

- Tính đến 30/6/2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 02 cuộc họp Hội đồng quản trị vào các ngày sau: 10/01/2022, 14/04/2022.

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 19/04/2022 với 100% số lượng thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp;

- Chủ trì, đồng chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức nhân sự, tái cấu trúc... của Tổng công ty;

- Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty.

3.2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông. Trao đổi, làm rõ, yêu cầu giải trình đối với Ban Tổng giám đốc về việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; đồng thời phân cấp, phân định trách nhiệm rõ ràng giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phù hợp với các quy định hiện hành.

3.3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã nghiên cứu và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc, các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

3.4. Xem xét và xử lý các báo cáo, đánh giá, các đề xuất, kiến nghị của Ban Tổng giám đốc, bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị về hoạt động của PV Power và các đơn vị thành viên.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	03/NQ-ĐLDK	11/01/2022	Chi Trợ cấp cho CBCNV đã qua đời từ nguồn quỹ phúc lợi của Công ty mẹ TCT	100%
2	08/NQ-ĐLDK	28/1/2022	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần	100%
3	09/NQ-ĐLDK	28/1/2022	Công bố thông tin báo cáo quản trị công ty năm 2021	100%
4	10/NQ-ĐLDK	28/01/2022	Công bố thông tin Báo cáo tài chính quý 4/2021	100%
5	76/QĐ-ĐLDK	08/2/2022	Đánh giá xếp loại cán bộ năm 2021 thuộc HĐQT TCT	100%
6	14/NQ-ĐLDK	28/2/2022	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của TCT	100%
9	146/QĐ-ĐLDK	22/3/2022	Phê duyệt và ban hành Quy chế quản lý công tác Văn thư của cơ quan TCT	100%
10	19/NQ-ĐLDK	23/3/2022	Thông qua danh sách nhân sự và quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên của TCT năm 2022	100%

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
11	21/NQ-ĐLDK	25/3/2022	Thông qua nội dung công bố thông tin Báo cáo tài chính năm 2021 của TCT	100%
12	218/QĐ-ĐLDK	12/4/2022	Phê duyệt và ban hành quy chế quản lý và sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty mẹ TCT	100%
13	25/NQ-ĐLDK	18/4/2022	Thông qua chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022 của TCT	100%
14	33/NQ-ĐLDK	28/4/2022	Kế hoạch xây dựng SDBS văn bản quản lý nội bộ của Tổng công ty năm 2022	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Vũ Quốc Hải	Trưởng ban	26/06/2018	- Cử nhân Kế toán Thương mại; - Cử nhân Luật tổng hợp.
2	Bà Lý Thị Thu Hương	Thành viên	26/06/2018	- Cử nhân Kinh tế ngành Kế toán; - Cử nhân Ngoại ngữ; - Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng và Lưu thông tiền tệ.
3	Bà Vũ Thị Ngọc Dung	Thành viên	26/06/2018	- Cử nhân Kinh tế - Kỹ thuật; - Cử nhân Ngoại ngữ; - Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.
4	Bà Hà Thị Minh Nguyệt	Thành viên	19/4/2019	- Cử nhân Tài chính Kế toán; - Thạc sỹ Kế toán và Phân tích các hoạt động kinh tế.
5	Bà Đoàn Thị Thu Hà	Thành viên	22/12/2020	- Cử nhân Kế toán Kiểm toán; - Thạc sỹ Kế toán kiểm toán - Tiến sĩ Kinh tế.

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Số TT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Vũ Quốc Hải	4	4/4	100%	
2	Bà Lý Thị Thu Hương	4	4/4	100%	
3	Bà Vũ Thị Ngọc Dung	4	4/4	100%	
4	Bà Hà Thị Minh Nguyệt	4	4/4	100%	
5	Bà Đoàn Thị Thu Hà	4	4/4	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thu xếp vốn, công tác đấu thầu, công tác tái cấu trúc, cổ phần hóa, sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp, kiện toàn bộ máy tổ chức tại các đơn vị thành viên, sắp xếp bổ nhiệm, tái bổ nhiệm cán bộ, lao động tiền lương, thưởng tại các đơn vị thành viên và Tổng công ty, thông qua sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định, công văn liên quan đến mọi mặt hoạt động điều hành sản xuất tại Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo quy định hoặc đột xuất để xử lý những đề xuất hoặc vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Tổng giám đốc Tổng công ty đã tổ chức các cuộc họp giao ban Tổng công ty định kỳ để chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị. Ngoài ra đã tổ chức các cuộc họp chuyên đề để xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều hành hoạt động của Tổng công ty.

- Công tác ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhìn chung phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền. Chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ hàng quý theo quy định, tham gia các cuộc họp đột xuất của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Tại các cuộc họp đã đóng góp ý kiến về nội dung, chất lượng, kết quả các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và những vấn đề được xin ý kiến. Đồng thời đã đưa ra các kiến nghị, giải pháp, đề xuất nhằm xử lý các tồn tại bất cập, đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Chủ động thực hiện kế hoạch kiểm tra giám sát đã được phê duyệt, thông báo tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và đơn vị được kiểm soát biết nội dung chi tiết, thời gian và địa điểm kiểm soát để Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc biết và phối hợp với Ban Kiểm soát.

- Kết thúc các hoạt động kiểm soát, Ban Kiểm soát đã tổng hợp đánh giá nhận xét, đề xuất kiến nghị trực tiếp về từng nội dung kiểm soát, từng đối tượng kiểm soát. Kịp thời thông tin những nội dung và kết quả kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc để cùng phối hợp xử lý nhằm vì mục tiêu phát triển chung của Tổng công ty.

- Ban Kiểm soát tuyệt đối tuân thủ các quyết định, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. Trong hoạt động kiểm soát và phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát luôn tôn trọng quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, và Ban Tổng giám đốc. Không tham gia biểu quyết, quyết định những nội dung không thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát, hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật khi triển khai hoạt động của mình.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện đầy đủ để Ban Kiểm soát thực hiện công tác kiểm soát theo kế hoạch đã đề ra. Tổ chức tiếp nhận thông tin, kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát ngay sau khi nhận được báo cáo kết quả kiểm soát. Triển khai chỉ đạo các đối tượng kiểm soát khắc phục và/hoặc chấn chỉnh theo những đề xuất kiến nghị mà Ban Kiểm soát đã nêu ra.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Ngoài việc hoạt động theo quy định của Pháp luật, quy chế quy định của Tổng công ty, các kiểm soát viên tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên đề do Tổng công ty tổ chức nhằm tự nâng cao năng lực chuyên môn về các lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng. Tham gia các chương trình, khóa học đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do Tổng công ty tổ chức. Tham gia các sự kiện khác do các tổ chức chính trị xã hội của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, của Tổng công ty tổ chức.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Lê Như Linh	07/07/1967	- Kỹ sư kinh tế địa chất; - Thạc sỹ Kinh tế địa chất Dầu khí; - Tiến sĩ Kinh tế.	01/12/2018
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	13/11/1972	- Kỹ sư hạ tầng kỹ thuật; - Thạc sỹ Kỹ thuật Quy hoạch đô thị; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.	03/07/2018 21/04/2022
3	Ông Nguyễn Duy Giang	09/07/1975	- Cử nhân Kế toán tổng hợp; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.	03/07/2018
4	Ông Nguyễn Mạnh Tường	02/09/1973	- Kỹ sư Cơ khí Tàu thuyền; - Cử nhân Kinh tế; - Thạc sỹ quản lý Kỹ thuật và Công nghiệp	03/07/2018
5	Ông Nguyễn Minh Đạo	17/06/1972	- Kỹ sư Thiết kế, Xây dựng và Vận hành đường ống và bể chứa Dầu khí; - Tiến sỹ Đường ống, Bể chứa.	03/07/2018
6	Ông Phan Ngọc Hiền	25/10/1975	- Cử nhân đồ họa; - Cử nhân Tài chính Ngân hàng; - Thạc sỹ Tài chính và Kiểm soát.	30/08/2019
7	Ông Nguyễn Kiên	05/07/1979	- Cử nhân Luật học; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.	06/09/2019

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Chu Quang Toàn	14/11/1969	- Cử nhân Kế toán; - Thạc sỹ Kinh tế chuyên ngành Kế toán.	19/04/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và thư ký Tổng công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam tổ chức năm 2019 và được cấp chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty theo quy định.

- Tháng 5/2022, thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tham gia và hoàn thành chương trình đào tạo “Chứng nhận Thành viên Hội đồng quản trị - DCP” do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phối hợp với Viện Thành viên Hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức.

VII. Danh sách về Người có liên quan của Tổng công ty và giao dịch của Người có liên quan với chính Tổng công ty

1. Danh sách về Người có liên quan của Tổng công ty

Chi tiết như Phụ lục 1 đính kèm.

2. Giao dịch giữa Tổng công ty với Người có liên quan của Tổng công ty; hoặc giữa Tổng công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ, Người có liên quan của người nội bộ.

Chi tiết như Phụ lục 2 đính kèm.

3. Giao dịch giữa Người nội bộ Tổng công ty, Người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Tổng công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2. Giao dịch giữa Tổng công ty với Công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là Thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Tổng công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của người nội bộ:

Chi tiết như Phụ lục 3 đính kèm

2. Giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan đối với cổ phiếu của Tổng Công ty: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT TCT (e-copy);
- TGĐ TCT (e-copy);
- BKS TCT (e-copy);
- PTGD N.D.Giang (e-copy);
- Lưu: VT, KTKH, HĐQT (NMT).

Đính kèm:

- PL1: Danh sách về người có liên quan của TCT;
- PL2: Giao dịch giữa TCT với người có liên quan của TCT; hoặc giữa TCT với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ;
- PL3: Danh sách người nội bộ và những người có liên quan của người nội bộ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Công Kỳ

Phụ lục 1**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY****Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2022**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Ông Hồ Công Kỳ		Chủ tịch HĐQT			26/06/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
2	Ông Lê Như Linh		Thành viên HĐQT kiêm TGD			01/12/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
3	Ông Phạm Xuân Trường		Thành viên HĐQT			26/06/2018	19/04/2022	Được miễn nhiệm tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của PV Power	Người nội bộ của Tổng công ty
4	Bà Vũ Thị Tổ Nga		Thành viên HĐQT			19/4/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
5	Bà Nguyễn Hoàng Yến		Thành viên HĐQT			19/4/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
6	Ông Nguyễn Anh Tuấn		Thành viên HĐQT			22/12/2020			Người nội bộ của Tổng công ty
7	Ông Vũ Chí Cường		Thành viên			27/05/2021			Người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
			độc lập HĐQT						của Tổng công ty
8	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích		Thành viên HĐQT			19/04/2022		Được bổ nhiệm tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của PV Power	Người nội bộ của Tổng công ty
BAN KIỂM SOÁT									
1	Ông Vũ Quốc Hải		Trưởng BKS			26/06/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
2	Bà Lý Thị Thu Hương		Kiểm soát viên			26/06/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
3	Bà Vũ Thị Ngọc Dung		Kiểm soát viên			26/06/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
4	Bà Hà Thị Minh Nguyệt		Kiểm soát viên			19/4/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
5	Bà Đoàn Thị Thu Hà		Kiểm soát viên			22/12/2020			Người nội bộ của Tổng công ty
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC									
1	Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích		Phó TGD			03/07/2018	21/04/2022	Tham gia Hội đồng quản trị Tổng công ty	Người nội bộ của Tổng công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
2	Ông Nguyễn Duy Giang		Phó TGD			03/07/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
3	Ông Nguyễn Mạnh Tường		Phó TGD			03/07/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
4	Ông Nguyễn Minh Đạo		Phó TGD			03/07/2018			Người nội bộ của Tổng công ty
5	Ông Phan Ngọc Hiền		Phó TGD			30/8/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
6	Ông Nguyễn Kiên		Phó TGD			06/9/2019			Người nội bộ của Tổng công ty

BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

1	Phí Anh Đức		Người phụ trách Kiểm toán nội bộ			21/10/2021			Người nội bộ của Tổng công ty
2	Trần Dạ Thu		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			21/10/2021			Người nội bộ của Tổng công ty
3	Trần Mùi		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			21/10/2021			Người nội bộ của Tổng công ty
4	Trương Thị Thùy		Người làm công tác			21/10/2021			Người nội bộ của Tổng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
			Kiểm toán nội bộ						công ty
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN									
1	Ông Nguyễn Đình Thi		Người được UQ CBTT			01/01/2021			Người nội bộ của Tổng công ty
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY									
1	Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa		Người phụ trách quản trị Tổng công ty			16/10/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Ông Chu Quang Toàn		Kế toán trưởng			19/4/2019			Người nội bộ của Tổng công ty
CÔNG TY MẸ									
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam			0100681592	18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội				Công ty Mẹ của Tổng công ty
CÁC TỔNG CÔNG TY/CÔNG TY KHÁC CÙNG TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM									
1	Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch			0100681592 - 025	Thôn Vĩnh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình				Ban Quản lý dự án thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
2	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam			0101057919	Số 22 Ngô Quyền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội				Ngân hàng cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
3	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau			2001012298	Lô D, KCN Phường 1, Đường Ngô Quyền P.1, Thành phố Cà Mau				Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
4	Trưởng Cao đẳng Nghề Dầu khí			0100681592-028	Số 432 Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu				Trưởng cao đẳng cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
5	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần			3500102710	PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh				Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam			1013335223	Tầng G3, Tháp 21 tầng, B4 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội				Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
7	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP			0103009579	Tầng 6, Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, Số 167 phố Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội				Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
8	Tổng Công ty Dầu Việt Nam			0305795054	Tầng 14-18, Tòa nhà PetroVietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Q. 1, Thành phố Hồ Chí Minh				Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
9	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Dầu khí			3500832971	Số 35D, Đường 30/4, P.9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu				Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
10	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ			3500102710 - 017	Số 101 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.				Chi nhánh của Tổng ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
11	Viện Dầu khí Việt Nam			0100150295-003	Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.				Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
12	Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí			0306194715	01-05 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.				Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
13	Công ty Kiểm định Kỹ thuật An toàn Dầu khí Việt Nam PV EIC			0309935626	01-05 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh				Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
14	Các Tổng công ty/Công ty khác cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam								
CÔNG TY CON									
1	Công ty CP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2			3600897316	Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai				Công ty con của Tổng công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
2	Công ty CP Thủy điện Đakdrinh			4300350203	Xã Sơn Tân, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi				Công ty con của Tổng công ty
3	Công ty CP Thủy điện Hủa Na			2900797430	Tầng 9 toàn nhà dầu khí Nghệ An, số 7, đường Quang Trung, Phường Quang Trung, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An				Công ty con của Tổng công ty
4	Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam			0102560459	Tầng 7, Tòa nhà HH3, Khu đô thị Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội				Công ty con của Tổng công ty
5	Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Điện lực dầu khí			0109308963	Tầng 14, Tòa nhà Viện Dầu khí, số 167 đường Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam				Công ty con của Tổng công ty

Phụ lục 2**GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA TỔNG CÔNG TY; HOẶC GIỮA TỔNG CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ****Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2022**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ	0100681592	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	6 tháng đầu năm 2022	<u>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</u> - Mua hàng: 3.221.137.139.173 đồng. <u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</u> - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 1.111.335.085 đồng. - Phải thu khác ngắn hạn: 218.489.976.676 đồng. - Phải trả người bán ngắn hạn: 4.450.879.764.571 đồng. - Phải trả ngắn hạn khác: 2.242.590.619.141 đồng.
2	Ban Quản lý Dự án Điện lực Dầu khí Vũng Áng - Quảng Trạch	Ban Quản lý dự án thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	0100681592 - 025	Thôn Vĩnh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	6 tháng đầu năm 2022	<u>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</u> 0 đồng. <u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</u> - Phải thu khác ngắn hạn: 20.217.829.253 đồng.
3	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	Công ty con	2900797430	Tầng 9 Tòa nhà Dầu khí, Số 7, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	6 tháng đầu năm 2022	<u>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</u> 0 đồng. <u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</u> - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 2.762.925.272 đồng.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
4	Công ty Cổ phần Thủy điện Đakđrinh	Công ty con	4300350203	Thôn Ra Nhua, Xã Sơn Tân, Huyện Sơn Tây, Tỉnh Quảng Ngãi	6 tháng đầu năm 2022	<p><u>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</u></p> <p>- Phải thu khác: 40.000.000.000 đồng.</p> <p><u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</u></p> <p>- Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 3.692.935.198 đồng.</p> <p>- Phải thu ngắn hạn khác: 42.000.000.000 đồng.</p>
5	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	Công ty con	3600897316	Ấp 3, Xã Phước Khánh, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	6 tháng đầu năm 2022	<p><u>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</u></p> <p>- Cổ tức nhận được: 170.926.080.000 đồng.</p> <p><u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</u></p> <p>- Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 85.621.938 đồng.</p>
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	Công ty con	0102560459	Tầng 7, Tòa nhà Hỗn Hợp HH3 Khu đô thị Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	6 tháng đầu năm 2022	<p><u>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</u></p> <p>- Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 290.996.540 đồng.</p> <p>- Mua hàng: 5.000.134.021 đồng.</p> <p><u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</u></p> <p>- Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 200.721.180 đồng.</p> <p>- Trả trước cho người bán ngắn hạn: 6.568.244.366 đồng.</p> <p>- Phải trả người bán ngắn hạn: 178.372.120.577 đồng.</p> <p>- Chi phí phải trả: 18.099.107.383 đồng.</p>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
7	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	Ngân hàng cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	0101057919	Số 22 Ngô Quyền, Phường Trảng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	6 tháng đầu năm 2022	<p><u>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiền và tương đương tiền: 1.127.826.613.388 đồng. - Lãi tiền gửi: 19.006.081.991 đồng. - Chi phí lãi vay: 45.445.680.422 đồng. <p><u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiền gửi ngắn hạn: 1.127.826.613.388 đồng. - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: 5.000.000.000 đồng. - Phải thu khác ngắn hạn: 4.326.287.669 đồng. - Vay: 1.104.078.326.086 đồng.
8	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	2001012298	Lô D, KCN Phungười, Đường Ngô Quyền P.1, Thành phố Cà Mau	6 tháng đầu năm 2022	<p><u>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 149.812.208.522 đồng. <p><u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 62.150.006.403 đồng.
9	Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí	Trường cao đẳng cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	0100681592-028	Số 432 Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	6 tháng đầu năm 2022	<p><u>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua hàng: 195.000.000 đồng. <p><u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 3.507.721.000 đồng. - Người mua trả tiền trước: 1.962.903.000 đồng.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
10	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	3500102710	PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2022	<p><u>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</u></p> <p>- Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 332.726.595 đồng.</p> <p><u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2021:</u></p> <p>- Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 65.348.929 đồng.</p> <p>- Phải trả người bán ngắn hạn: 2.890.329.736.210 đồng.</p>
11	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1013335223	Tầng G3, Tháp 21 tầng, B4 Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Hà Nội	6 tháng đầu năm 2022	<p><u>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</u></p> <p>- Bán hàng và cung cấp dịch vụ: 69.136.362 đồng.</p> <p>- Mua hàng: 3.853.793.760 đồng.</p> <p><u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</u></p> <p>- Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 12.675.000 đồng.</p>
12	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Thái Bình 2	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	0100681592030	Xã Mỹ Lộc – Huyện Thái Thụy – Tỉnh Thái Bình	6 tháng đầu năm 2022	<p><u>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch: 0 đồng</u></p> <p><u>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</u></p> <p>- Phải thu ngắn hạn khác: 181.499.109 đồng.</p>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
13	Tổng Công ty Dầu Việt Nam	Tổng công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	0305795054	Tầng 14-17, Tòa nhà PetroVietnam Towek, Số 1-5, Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Q. 1, Thành phố Hồ Chí Minh	6 tháng đầu năm 2022	<p>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</p> <p>- Mua hàng: 2.540.116.818 đồng.</p> <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</p> <p>- Trả trước cho người bán ngắn hạn: 30.000.000 đồng.</p> <p>- Phải trả người bán ngắn hạn: 580.694.810 đồng.</p>
14	Công ty Cổ phần Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	3500832971	Số 35D, Đường 30/4, P.9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	6 tháng đầu năm 2022	<p>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch: 0 đồng.</p> <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</p> <p>- Phải thu khác ngắn hạn: 845.101.105 đồng.</p>
15	Chi nhánh Tổng công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ	Chi nhánh của Tổng ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	3500102710 - 017	Số 101 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.	6 tháng đầu năm 2022	<p>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</p> <p>- Mua hàng: 1.501.730.957.592 đồng.</p> <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</p> <p>- Chi phí phải trả: 61.769.629.103 đồng.</p>
16	Viện Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	0100150295-003	Số 167 Phố Trung Kính, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	6 tháng đầu năm 2022	<p>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</p> <p>- Mua hàng: 3.913.970.322 đồng.</p> <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</p> <p>- Trả trước cho người bán: 0 đồng.</p> <p>- Phải trả người bán ngắn hạn: 388.889.908 đồng.</p>

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
17	Tổng Công ty Bảo dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	0306194715	1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	6 tháng đầu năm 2022	<p>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</p> <p>- Mua hàng: 0 đồng.</p> <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022:</p> <p>- Phải trả người bán ngắn hạn: 681.821.800 đồng.</p>
18	Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	3502304085	762 Cách mạng tháng Tám, phường Long Toàn, TP. Bà Rịa, tỉnh Vũng Tàu	6 tháng đầu năm 2022	<p>1. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tổng giá trị giao dịch:</p> <p>- Mua hàng: 169.600.000 đồng.</p> <p>2. Số dư chủ yếu tại ngày 30/6/2022: 0 đồng.</p>

Phụ lục 3

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2022

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Hồ Công Kỳ		Chủ tịch HDQT			53.100	0,0023%	
1.1	Hồ Thị Huấn					0	0%	Mẹ đẻ
1.2	Nguyễn Xuân Trân					0	0%	Bố vợ
1.3	Phan Thị Bê					0	0%	Mẹ vợ
1.4	Nguyễn Thị Thành					0	0%	Vợ
1.5	Hồ Thùy Linh					0	0%	Con đẻ
1.6	Hồ Công Quân					0	0%	Con đẻ
1.7	Hồ Thị Thường					0	0%	Chị ruột
1.8	Hồ Thị Phú					0	0%	Chị ruột
1.9	Hồ Thị Lân					0	0%	Em ruột
1.10	Hồ Thị Mẫn					0	0%	Em ruột
1.11	Hồ Thị Thuận					0	0%	Em ruột
1.12	Hồ Viết Lợi					0	0%	Anh rể
1.13	Hồ Thị Xuân					0	0%	Chị dâu
1.14	Hồ Xuân Đức					0	0%	Em rể
1.15	Đậu Ngọc Sơn					0	0%	Em rể
1.16	Lê Văn Dương					0	0%	Em rể
1.17	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					584.112.097	24,94%	Công ty liên quan
1.18	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Vũng Áng - Quảng					0	0%	Công ty liên quan

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Trạch							
2	Lê Như Linh		TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc			0	0%	
2.1	Nguyễn Minh Tâm					0	0%	Mẹ đẻ
2.2	Lê Đình Phương					0	0%	Bố vợ
2.3	Đào Mai Phương					0	0%	Mẹ vợ
2.4	Lê Phương Liên					0	0%	Vợ
2.5	Lê Phương Uyên					0	0%	Con đẻ
2.6	Lê Linh Chi					0	0%	Con đẻ
2.7	Lê Thị Thiên Lý					0	0%	Em ruột
2.8	Nguyễn Tiến Dũng					0	0%	Em rể
2.9	Lê Thị Lan Hương					0	0%	Em ruột
2.10	Phạm Khánh Đức					0	0%	Em rể
2.11	Lê Thị Minh Phương					0	0%	Em ruột
2.12	Nguyễn Dương Tuấn Anh					0	0%	Em rể
2.13	Lê Thị Minh Huyền					0	0%	Em ruột
2.14	Nguyễn Long					0	0%	Em rể
2.15	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					468.374.320	20%	Công ty liên quan
3	Phạm Xuân Trường		TV HĐQT			23.100	0,0010%	Ngày 19/04/2022, được miễn nhiệm tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
								PV Power
3.1	Phạm Ngọc Luân					0	0%	Bố đẻ
3.2	Vũ Thị Hạt					0	0%	Mẹ đẻ
3.3	Phạm Thị Sinh					0	0%	Vợ
3.4	Phạm Thanh Cường					0	0%	Con đẻ
3.5	Phạm Hồng Nhung					0	0%	Con đẻ
3.6	Phạm Thị Lý					0	0%	Chị ruột
3.7	Phạm Tiến Thành					0	0%	Em ruột
3.8	Phạm Hồng Quảng					0	0%	Em ruột
3.9	Phạm Ngọc Bích					0	0%	Em ruột
3.10	Phạm Ngọc Loan					0	0%	Em ruột
3.11	Trần Ngọc Quỳnh					0	0%	Anh rể
3.12	Nguyễn Thị Kim Chinh					0	0%	Em dâu
3.13	Hồ Thị Kim Oanh					0	0%	Em dâu
3.14	Phạm Văn Huỳnh					0	0%	Em rể
3.15	Lê Minh Trung					2.000	0,000085%	Em rể
3.16	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Thái Bình 2					0	0%	Công ty liên quan
4	Vũ Thị Tố Nga		Thành viên HĐQT			0	0%	
4.1	Vũ Văn Hân					0	0%	Bố đẻ
4.2	Vũ Thị Khiếu					0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Hoàng Thị Luận					0	0%	Mẹ chồng
4.4	Lê Văn Đạt					0	0%	Chồng
4.5	Lê Tố Linh					0	0%	Con
4.6	Lê Văn Thành					0	0%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.7	Vũ Văn Long					0	0%	Anh ruột
4.8	Phùng Thị Thu Anh					0	0%	Chị dâu
4.9	Vũ Văn Thắng					0	0%	Em ruột
4.10	Giang Thị Hồng Hải					0	0%	Em dâu
4.11	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					234.187.160	10%	Công ty liên quan
5	Nguyễn Hoàng Yến		Thành viên HĐQT			0	0%	
5.1	Hoàng Kim Cúc					0	0%	Mẹ đẻ
5.2	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					117.093.580	5%	Công ty liên quan
6	Nguyễn Anh Tuấn		Thành viên HĐQT			0	0%	
6.1	Nguyễn Thị Thùy Tiên					0	0%	Vợ
6.2	Nguyễn Hữu Ngọc					0	0%	Bố đẻ
6.3	Nguyễn Đức Huỳnh					0	0%	Bố vợ
6.4	Bùi Thị Thu Thủy					0	0%	Mẹ vợ
6.5	Nguyễn Đức Khiêm					0	0%	Con trai
6.6	Nguyễn Diệp Anh					0	0%	Con gái
6.7	Nguyễn Thu Hương					0	0%	Chị ruột
6.8	Nguyễn Thị Bích Liên					0	0%	Chị ruột
6.9	Nguyễn Đại Đồng					0	0%	Anh rể
6.10	Lê Quang Thịnh					0	0%	Anh rể
6.11	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					234.187.160	10%	Công ty liên quan
7	Vũ Chí Cường		Thành viên độc lập Hội đồng			0	0%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			quản trị					
7.1	Nguyễn Thu Hà					0	0%	Vợ
7.2	Trần Phương Dung					0	0%	Mẹ đẻ
7.3	Nguyễn Hải Châu					0	0%	Bố vợ
7.4	Bùi Thị Hằng					0	0%	Mẹ vợ
7.5	Vũ Tường Vi					0	0%	Con đẻ
7.6	Vũ Phương Nhi					0	0%	Con đẻ
7.7	Vũ Trọng Tuấn					0	0%	Anh ruột
7.8	Nguyễn Thị Hoa					0	0%	Chị dâu
7.9	Vũ Thái Trung					0	0%	Anh ruột
7.10	Phạm Thanh Tú					0	0%	Chị dâu
8	Nguyễn Thị Ngọc Bích		Thành viên HĐQT từ ngày 19/04/2022			41.705	0,0018%	Được bổ nhiệm làm TV HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của TCT
8.1	Lê Thị Lệ Sắc					0	0%	Mẹ chồng
8.2	Hà Hồng Thái					0	0%	Chồng
8.3	Hà Linh Lan					0	0%	Con đẻ
8.4	Hà Thái An					0	0%	Con đẻ
8.5	Hà Thái Bảo					0	0%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.6	Nguyễn Bảo Ngọc					0	0%	Anh ruột
8.7	Nguyễn Văn Hải					0	0%	Anh ruột
8.8	Nguyễn Thị Hà					0	0%	Chị ruột
8.9	Nguyễn Thị Thanh Sơn					0	0%	Chị ruột
8.10	Nguyễn Chân Vượng					0	0%	Anh rể
8.11	Nguyễn Ngọc Nga					0	0%	Chị dâu
8.12	Phạm Đức Hồng					0	0%	Anh rể
8.13	Phạm Thị Thanh Hương					0	0%	Chị dâu
8.14	Nguyễn Thị Loan					0	0%	Chị dâu
8.15	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam					234.187.160	10%	Công ty liên quan
BAN KIỂM SOÁT								
1	Vũ Quốc Hải		Trưởng Ban kiểm soát			0	0%	
1.1	Vũ Văn Thanh					0	0%	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Thảo					0	0%	Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Văn Túy					0	0%	Bố vợ
1.4	Phạm Thị Minh Tuấn					0	0%	Mẹ vợ
1.5	Nguyễn Thị Ngân Hà					0	0%	Vợ
1.6	Vũ Thùy Linh					0	0%	Con đẻ
1.7	Vũ Hương Ly					0	0%	Con đẻ
1.8	Vũ Thị Kim Anh					0	0%	Em ruột
1.9	Bùi Xuân Vịnh					0	0%	Em rể
1.10	Vũ Hồng Sơn					0	0%	Em ruột
1.11	Nguyễn Thị Hòa					0	0%	Em dâu
2	Vũ Thị Ngọc Dung		Kiểm soát			5.200	0,0002%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			viên					
2.1	Viết Thị Thúy Khuê					0	0%	Mẹ đẻ
2.2	Nguyễn Trần Hải					0	0%	Chồng
2.3	Nguyễn Việt Hoàng					0	0%	Con đẻ
2.4	Nguyễn Việt Dũng					0	0%	Con đẻ
2.5	Vũ Thị Ngọc Lan					0	0%	Em ruột
3	Lý Thị Thu Hương		Kiểm soát viên			5.700	0,0002%	
3.1	Lý Trường Phương					0	0%	Bố đẻ
3.2	Trần Thị Châu					0	0%	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Hữu Chữ					0	0%	Bố chồng
3.4	Bùi Thị Thị					0	0%	Mẹ chồng
3.5	Nguyễn Văn Bách					0	0%	Chồng
3.6	Nguyễn Thành Vinh					0	0%	Con đẻ
3.7	Nguyễn Lam Thanh					0	0%	Con đẻ
3.8	Lý Thị Huệ					0	0%	Em ruột
4	Hà Thị Minh Nguyệt		Kiểm soát viên			0	0%	
4.1	Hà Học Hợi					0	0%	Bố đẻ
4.2	Đinh Tuyết Nga					0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Thị Châm					0	0%	Mẹ chồng
4.4	Nguyễn Minh Tuấn					0	0%	Chồng
4.5	Nguyễn Tuấn Minh					0	0%	Con đẻ
4.6	Nguyễn Minh Hiếu					0	0%	Con đẻ
4.7	Hà Việt Hùng					0	0%	Anh ruột
4.8	Hà Thị Tuyết Hoa					0	0%	Chị ruột
4.9	Lê Thị Quỳnh Anh					0	0%	Chị dâu

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.10	Lê Anh Tuấn					0	0%	Anh rể
5	Đoàn Thị Thu Hà		Kiểm soát viên			0	0%	
5.1	Đỗ Quốc Việt					0	0%	Chồng
5.2	Đoàn Xuân Tiên					0	0%	Bố đẻ
5.3	Hà Thị Oanh					0	0%	Mẹ đẻ
5.4	Đỗ Văn Nhâm					0	0%	Bố chồng
5.5	Đỗ Thị Kim Thịnh					0	0%	Mẹ chồng
5.6	Đỗ Quang Tùng					0	0%	Con trai
5.7	Đỗ Châu Anh					0	0%	Con gái
5.8	Đỗ Thục Anh					0	0%	Con gái
5.9	Đoàn Thị Ngọc Diễm					0	0%	Em ruột
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
1	Nguyễn Thị Ngọc Bích		Phó Tổng giám đốc			41.705	0,0018%	Thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc TCT từ ngày 21/04/2022
	Thông tin về người có liên quan được nêu tại mục Hội đồng quản trị							
2	Nguyễn Duy Giang		Phó Tổng giám đốc			22.000	0,0009%	
2.1	Nguyễn Duy Đào					0	0%	Bố đẻ
2.2	Tăng Thị Chi					0	0%	Mẹ đẻ
2.3	Nguyễn Thị Thanh					0	0%	Mẹ vợ
2.4	Nguyễn Thị Hà					0	0%	Vợ
2.5	Nguyễn Duy Tùng					0	0%	Con đẻ
2.6	Nguyễn Duy Bảo					0	0%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.7	Nguyễn Hồng Cẩm					0	0%	Chị ruột
2.8	Nguyễn Duy Tú					0	0%	Anh ruột
2.9	Trần Ngọc Hùng					0	0%	Anh rể
2.10	Nguyễn Thị Hồng Nhung					0	0%	Chị dâu
2.11	Công ty CP Thủy điện Đakdrinh					0	0%	Công ty liên quan
3	Nguyễn Mạnh Tường		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
3.1	Bùi Thị Thơm					0	0%	Mẹ đẻ
3.2	Võ Bá Duyên					0	0%	Bố vợ
3.3	Trần Thị Kim Liên					0	0%	Mẹ Vợ
3.4	Võ Thị Tổ Uyên					0	0%	Vợ
3.5	Nguyễn Mạnh Dũng					0	0%	Con đẻ
3.6	Nguyễn Võ Đông Trà					0	0%	Con đẻ
3.7	Nguyễn Thị Bích Nhài					0	0%	Chị ruột
3.8	Nguyễn Thị Thanh Nhạn					0	0%	Chị ruột
3.9	Cao Thị Lệ Hà					0	0%	Chị dâu
3.10	Nguyễn Công Tú					0	0%	Anh rể
4	Nguyễn Minh Đạo		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
4.1	Nguyễn Đình Đắc					0	0%	Bố đẻ
4.2	Hoàng Thị Vượng					0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Phạm Duy Anh					0	0%	Bố vợ
4.4	Trần Thị Bích Nga					0	0%	Mẹ vợ
4.5	Phạm Thị Quỳnh Trang					0	0%	Vợ
4.6	Nguyễn Phương Ngọc					0	0%	Con đẻ
4.7	Nguyễn Thanh Mai					0	0%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8	Nguyễn Trường Thắng					0	0%	Em ruột
4.9	Nguyễn Thị Thu Phương					0	0%	Em dâu
5	Phan Ngọc Hiền		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
5.1	Phan Đào Nguyên					0	0%	Bố đẻ
5.2	Hoàng Thị Minh Thọ					0	0%	Mẹ đẻ
5.3	Nguyễn Thúc Minh					0	0%	Bố vợ
5.4	Trịnh Thị Minh Hà					0	0%	Mẹ Vợ
5.5	Nguyễn Thị Quý Đông					0	0%	Vợ
5.6	Phan Ngọc Tuấn					0	0%	Con đẻ
5.7	Phan Ngọc Hải					0	0%	Con đẻ
5.8	Phan Ngọc Tiến					0	0%	Anh ruột
5.9	Phan Ngọc Biên					0	0%	Anh ruột
5.10	Nông Thị Thanh Vân					0	0%	Chị dâu
5.11	Ngô Thị Thanh Ngọc					0	0%	Chị dâu
6	Nguyễn Kiên		Phó Tổng giám đốc			0	0%	
6.1	Nguyễn Thắng					0	0%	Bố đẻ
6.2	Lê Thị Anh Thư					0	0%	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Quốc Bình					0	0%	Bố vợ
6.4	Nguyễn Thanh Phương					0	0%	Vợ
6.5	Nguyễn Phương Uyên					0	0%	Con đẻ
6.6	Nguyễn Nhật Phong					0	0%	Con đẻ
6.7	Nguyễn Thị Phương Lan					0	0%	Chị ruột
6.8	Đặng Quốc Bảo					0	0%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ								
1	Phí Anh Đức		Người phụ trách Kiểm toán nội bộ			1.600	0,000068%	
1.1	Đoàn Thị Khánh Vân					0	0%	Vợ
1.2	Phí Hồng Dương					0	0%	Bố đẻ
1.3	Nguyễn Thị Loan					0	0%	Mẹ đẻ
1.4	Đoàn Thái Hưng					0	0%	Bố vợ
1.5	Đào Thị Luyện					0	0%	Mẹ vợ
1.6	Phí Anh Vũ					0	0%	Con đẻ
1.7	Phí Ngọc Lâm Uyên					0	0%	Con đẻ
1.8	Phí Thị Hương Thảo					0	0%	Em ruột
1.9	Phí Trọng Hiếu					0	0%	Em ruột
1.10	Takagi Jun					0	0%	Em rể
1.11	Nguyễn Thị Chung					0	0%	Em dâu
2	Trần Dạ Thu		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			0	0%	
2.1	Phạm Thị Bích Lài					0	0%	Mẹ đẻ
2.2	Nguyễn Quốc Cộg					0	0%	Bố chồng
2.3	Đinh Thị Thanh Ngọc					0	0%	Mẹ chồng
2.4	Nguyễn Quốc Thắng					0	0%	Chồng
2.5	Nguyễn Quốc Tuấn					0	0%	Con đẻ
2.6	Nguyễn Lan Chi					0	0%	Con đẻ
2.7	Trần Thanh Quang					0	0%	Em ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.8	Bùi Thị Xuân Ái					0	0%	Em dâu
3	Trần Mùi		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			0	0%	
3.1	Trịnh Thị Hồng					0	0%	Vợ
3.2	Trần Nhật Minh					0	0%	Con đẻ
3.3	Lê Hồng Ngọc					0	0%	Con dâu
3.4	Trần Thái Duy					0	0%	Con đẻ
3.5	Trần Anh Đào					0	0%	Anh ruột
3.6	Nguyễn Thị Công					0	0%	Chị ruột
3.7	Trần Thị Tường					0	0%	Chị ruột
3.8	Trần Trung Thành					0	0%	Anh ruột
3.9	Nguyễn Thị Dung					0	0%	Chị dâu
3.10	Trần Thị Thân					0	0%	Chị ruột
3.11	Nguyễn Văn Hải					0	0%	Anh rể
4	Trương Thị Thùy		Người làm công tác Kiểm toán nội bộ			0	0%	
4.1	Trương Văn Đĩa					0	0%	Bố đẻ
4.2	Vũ Thị Độ					0	0%	Mẹ đẻ
4.3	Phan Văn Quốc					0	0%	Bố chồng
4.4	Phan Hồng Khánh					0	0%	Chồng
4.5	Phan Khánh Ngọc					0	0%	Con đẻ
4.6	Phan Thanh Trúc					0	0%	Con đẻ
4.7	Trương Văn Thuận					0	0%	Anh ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8	Trương Văn Thục					0	0%	Anh ruột
4.9	Nguyễn Thị Vân					0	0%	Chị dâu
4.10	Trương Văn Thoại					0	0%	Anh ruột
4.11	Nguyễn Thị Dung					0	0%	Chị dâu
4.12	Bùi Quốc Huy					0	0%	Anh rể
4.13	Trương Thị Thúy					0	0%	Chị ruột
KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Chu Quang Toàn		Kế toán trưởng			0	0%	
1.1	Chu Văn Tộ					0	0%	Bố đẻ
1.2	Hoàng Thanh Luận					0	0%	Bố vợ
1.3	Nguyễn Thị Nhu					0	0%	Mẹ Vợ
1.4	Hoàng Thị Hương Lan					0	0%	Vợ
1.5	Chu Quang Vũ Anh					0	0%	Con đẻ
1.6	Chu Quang Đức					0	0%	Con đẻ
1.7	Chu Thị Cẩm Vân					0	0%	Em ruột
1.8	Phan Thanh Bình					0	0%	Em rể
1.9	Chu Quang Hải					0	0%	Em ruột
1.10	Nguyễn Thị Phương Lan					0	0%	Em dâu
1.11	Chu Quang Hào					0	0%	Em ruột
1.12	Trần Thị Việt Anh					0	0%	Em dâu
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN								
1	Nguyễn Đình Thi		Người được ủy quyền công bố thông tin			5.000	0,00021%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			của PV Power, Trưởng Ban Kinh tế Kế hoạch					
3.1	Nguyễn Thị Ngọc					0	0%	Vợ
3.2	Nguyễn Văn Kiên					0	0%	Bố đẻ
3.3	Đinh Thị Lân					0	0%	Mẹ đẻ
3.4	Nguyễn Minh Châu					0	0%	Bố vợ
3.5	Dương Thị Bình					0	0%	Mẹ Vợ
3.6	Nguyễn Thị Ngọc Bích					0	0%	Con gái
3.7	Nguyễn Đình Chấn Hưng					0	0%	Con trai
3.8	Nguyễn Đình Cường					0	0%	Anh ruột
3.9	Nguyễn Thị Mai Vân					0	0%	Chị ruột
3.10	Nguyễn Đình Thư					0	0%	Em ruột
3.11	Nguyễn Văn Dương					0	0%	Anh rể
3.12	Ngô Thị Vân					0	0%	Chị dâu
3.13	Ngô Thị Lan					0	0%	Em dâu

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1	Nguyễn Thị Minh Nghĩa		Người phụ trách quản trị TCT; Phó Chánh văn phòng TCT			0	0%	
1.1	Hà Tiến Thụy					0	0%	Chồng
1.2	Nguyễn Thế Hùng					0	0%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.3	Bùi Thị Đám					0	0%	Mẹ đẻ
1.4	Hà Tiến Thuận					0	0%	Bố chồng
1.5	Trần Thị Oanh					0	0%	Mẹ chồng
1.6	Hà Hải Anh					0	0%	Con gái
1.7	Hà Hải Bình					0	0%	Con gái
1.8	Nguyễn Thế Mạnh					0	0%	Anh ruột
1.9	Nguyễn Thế Tài					0	0%	Anh ruột
1.10	Nguyễn Thị Thúy Tình					0	0%	Chị ruột
1.11	Lương Thu Thùy					0	0%	Chị dâu
1.12	Trần Thị Hào					0	0%	Chị dâu
1.13	Tạ Quang Hường					0	0%	Anh rể